BÀI TẬP CUỐI TUẦN 33

A.Trắc nghiệm:

Bài 1. Hãy tích, chọn câu trả lời đúng cho mỗi câu hỏi sau:

Câu 1. Số 8 chục và 8 đơn vị được viết là:

A. 80 B. 88 C. 8

Câu 2. 56 < .....< 59 – 1. Số cần điền vào chỗ chấm là:

A. 57 B. 58 C. 59

Câu 3. Phép tính : 87 – 5 = ... Kết quả của phép tính là:

A. 81 B. 82 C. 83

Câu 4. Trong vườn có tất cả 23 cây chuối và 5 cây xoài. Hỏi trong vườn có tất cả bao nhiêu cây ?

A. 26 cây B. 27 cây C. 28 cây

Câu 5. Cô giáo có 38 quyển vở, cô thưởng cho Lan 3 quyển vở. Hỏi cô còn lại bao nhiêu quyển vở ?

A. 33 quyển vở B. 34 quyển vở C. 35 quyển vở

Bài 2.Đúng ghi **Đ**, sai ghi **S**:

- Số 90 gồm 9 chục và 0 đơn vị.
- 45 – 5 ☐ 40 + 5 . Dấu cần điền vào ô trống là dấu: >
- Số 55 đọc là : Năm mươi năm
- 99 - ..... = 90. Số cần điền vào chỗ chấm là 9.
- Số tròn chục lớn nhất có hai chữ số trừ đi số bé nhất có hai chữ số được kết quả là : 80

LIVEWORKSHEETS

B.Tự luận:

Bài 1. Tính:

36	78	94	35
- 6	- 5	- 4	+ 2

Bài 2. Tính nhẩm:

50 + 40 = …… 45 – 3 = ….. 34 + 5 = ……..

90 – 10 – 30 = ….. 96 – 4 = …… 87 – 5 + 3 = …….

Bài 3. Điền dấu (>, <, =) thích hợp vào chỗ chấm:

34 + 3 ☐ 25+ 4 89 – 9 ☐ 90 - 10

56 – 4 ☐ 50 + 5 78 + 1 ☐ 80 + 10

Bài 4. Viết phép tính thích hợp và trả lời câu hỏi:

Trong vườn có tất cả 89 cây cam và cây ổi. Trong đó có 9 cây cam. Hỏi trong vườn có bao nhiêu cây ổi ?

☐☐☐☐☐

Trả lời: Trong vườn có …….cây ổi.

LIVEWORKSHEETS